

Bản án số: 24/2025/HS-ST

Ngày: 11-6-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn H

Thẩm phán: Ông Nguyễn Minh Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Lê Văn S;

2/ Ông Lê Văn Th;

3/ Ông Lê Xuân Th.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Th - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh KT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KT tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Q - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh KT, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐXXST-HS ngày 29/5/2025 đối với các bị cáo:

1/ Lữ Thị G, sinh ngày 08 tháng 3 năm 1985 tại tỉnh Nghệ An; Nơi thường trú: thôn 1 - xã Ia Toi - huyện Ia H- tỉnh KT; Nơi ở hiện nay: thôn 1 - xã Ia Toi - huyện Ia H- tỉnh KT; Nghề nghiệp: Công nhân cao su; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số thẻ CCCD: 0401.8500.5107; Cấp ngày: 10/4/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an; Con ông Lữ Văn T (đã chết) và bà Lương Thị C, sinh năm 1955; Bị cáo là con thứ 4 trong gia đình có 06 anh chị em; anh lớn nhất đã chết, em nhỏ nhất sinh năm 1994; Bị cáo có chồng là bị cáo Ngân Văn H trong vụ án này và có 02 con, con lớn sinh năm 2012 (con riêng của bị cáo), con nhỏ sinh năm 2014 (con chung); Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2024 cho đến nay (có mặt).

2/ Ngân Văn H, sinh ngày 24 tháng 10 năm 1979 tại tỉnh Nghệ An; Nơi thường trú: thôn 1 - xã Ia Toi - huyện Ia H- tỉnh KT; Nơi ở hiện nay: thôn 1 - xã Ia Toi - huyện Ia H- tỉnh KT; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số thẻ CCCD: 0400.7900.2742; Cấp ngày: 30/3/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an; Con ông Ngân Văn T, sinh năm 1954 và bà Lương Thị Ph, sinh năm 1954; Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình

có 04 anh chị em; em nhỏ nhất sinh năm 1991; Bị cáo có vợ là bị cáo Lữ Thị G trong vụ án này và có 02 con, con lớn sinh năm 2012 (con riêng của vợ bị cáo), con nhỏ sinh năm 2014 (con chung); Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/3/2024 cho đến nay (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Lữ Thị G và bị cáo Ngân Văn H:* Bà Nguyễn Thị Phú D - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Cao Uyên, Đoàn Luật sư tỉnh KT (có mặt).

Địa chỉ: Số 201 Trần Phú - thành phố KT - tỉnh KT.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Lương Văn T, sinh ngày 04 tháng 5 năm 1988; Địa chỉ: thôn 6 - xã Ia Đal - huyện Ia H- tỉnh KT (vắng mặt).

- *Người chứng kiến:*

Anh Võ Tấn H, sinh năm 1990; Địa chỉ: thôn 1 - xã Ia Toi - huyện Ia H- tỉnh KT (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 07 giờ 00 phút ngày 05/03/2024, Công an huyện Ia H'Drai, tỉnh KT chủ trì, phối hợp cùng Công an xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai; Phòng Phòng chống ma túy và tội phạm - Bộ đội Biên phòng tỉnh KT; Đồn Biên phòng Sa Thầy thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh KT tiến hành tuần tra, kiểm soát tại địa bàn xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai, tỉnh KT thì phát hiện Lữ Thị G (sinh ngày 08/03/1985, trú tại: Thôn 1, xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai, tỉnh KT) điều khiển xe máy mang biển kiểm soát 82X1-000.39, có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy nên tiến hành dừng xe kiểm tra, phát hiện trong lòng bàn tay trái G đang cầm một cục được quấn lại bằng một mảnh bao ni lông màu đen, bên trong có một mảnh ni lông không màu, trong suốt được quấn lại, bên trong có chứa chất bột màu trắng, nghi là ma túy. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời thu giữ và niêm phong các đồ vật liên quan.

Vào lúc 08 giờ 40 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Ia H'Drai, tỉnh KT tiến hành khám xét khẩn cấp rẫy của vợ chồng Lữ Thị G tại thôn 1, xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai, tỉnh KT, phát hiện dưới sạp nứa có một gói thuốc màu trắng bên ngoài có chữ "SAIGON", tại vị trí giữa giấy bạc và vỏ bên trong gói thuốc có một mảnh giấy được gấp lại, không rõ hình dạng, bên trong mảnh giấy có chứa chất bột màu trắng, nghi là ma túy, Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản thu giữ và niêm phong các đồ vật liên quan.

Vào lúc 10 giờ 10 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Ia H'Drai, tỉnh KT tiếp tục tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của vợ chồng Lữ Thị G tại Thôn 1, xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai, tỉnh KT. Tại đây, Cơ quan điều tra phát hiện trong tủ quần áo tại phòng khách có một áo sơ mi tay dài, màu trắng, sọc xanh, trên túi áo trước ngực bên trái có một mảnh giấy được gấp lại không rõ hình dạng, bên trong mảnh giấy có chứa chất bột màu trắng

nghi là ma túy; cũng trong tủ quần áo, phát hiện tại vị trí phía dưới nơi treo áo sơ mi có một chiếc ba lô màu nâu đã qua sử dụng, bên trong ba lô có một bì ni lông trong suốt, bên trong chứa chất bột rắn màu trắng, nghi là ma túy. Từ cửa chính đi vào bên trái phòng khách có một gian lòi, bên trong có một giường gỗ, phát hiện tại nan giường có treo một bì ni lông màu hồng, bên trong bì ni lông này có một bì ni lông màu xanh, bên trong bì ni lông màu xanh có một bì ni lông màu trắng, bên trong bì ni lông màu trắng có một bì ni lông trong suốt được dán kín bằng băng keo màu trắng, bên trong bì ni lông này có chứa chất bột rắn màu trắng nghi là ma túy, được bao bọc bằng nền màu vàng, một mặt có in hình chữ nước ngoài. Kiểm tra trên bàn thờ đặt dưới nền nhà, phát hiện phía dưới chai thủy tinh đặt trên bàn thờ có một mảnh giấy được gấp lại, không rõ hình dạng, bên trong mảnh giấy có chứa chất bột màu trắng, nghi là ma túy. Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ và niêm phong các đồ vật liên quan.

Quá trình điều tra Lữ Thị G, Ngân Văn H và đối tượng liên quan khai nhận như sau:

Khoảng 02 (hai) tuần trước khi bị bắt quả tang, G gặp một người đàn ông tên Pít (không rõ nhân thân, lai lịch) tại lô cao su thuộc thôn 1, xã Ia Tơi, huyện Ia H'Drai, tỉnh KT, Pít đặt vấn đề bán cho G một bánh ma túy với giá 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) để G bán kiếm lời thì G đồng ý, hai bên thỏa thuận khi nào G bán ma túy xong mới trả tiền cho Pít. Vào sáng ngày 04/3/2024, Pít điện thoại cho G nói ra lô cao su phía sau Trường Nguyễn Tất Thành thuộc Thôn 1, xã Ia Tơi, huyện Ia H'Drai, tỉnh KT để lấy ma túy, G nói lại cho chồng là Ngân Văn H biết thì H bảo G "Đi lấy về để anh một ít sử dụng, còn lại bán kiếm lời", G đồng ý và điều khiển xe mô tô 82X1-000.39 ra điểm hẹn. Tại đây, Pít bóc bánh ma túy ra và bẻ một góc đưa cho G xem, G đồng ý mua, sau đó Pít bỏ phần ma túy vừa bẻ ra vào một bì ni lông trong suốt, gói lại và lấy băng keo màu trắng dán bánh ma túy lại, bên ngoài bánh ma túy bọc lần lượt bằng các túi ni lông màu trắng, xanh, hồng, rồi Pít đưa toàn bộ số ma túy cho G. Khoảng 10 phút sau, G mang số ma túy mua của Pít về nhà mình. Tại đây, H lấy một ít ma túy trong bì ni lông trong suốt mà Pít đã bẻ ra, chia thành 03 (ba) tép nhỏ, gói trong các mảnh giấy, H cất giấu một tép trong túi áo sơ mi, treo trong tủ, một tép giấu ở bàn thờ, còn một tép mang giấu ở lán trong rẫy để bản thân sử dụng dần; số ma túy còn lại H bảo G mang cất giấu để bán kiếm lời. Sau đó, G cầm túi ni lông màu hồng, bên trong là các lớp túi ni lông màu xanh, màu trắng, trong suốt bọc bánh ma túy màu vàng, treo dưới nan giường gỗ; đem bì ni lông trong suốt chứa số ma túy còn lại sau khi H lấy một ít giấu vào ba lô màu nâu trong tủ quần áo.

Sáng ngày 05/3/2024, Lương Văn Th (sinh ngày 04/5/1988, trú tại: thôn 6, xã Ia Đal, huyện Ia H'Drai, tỉnh KT) gọi điện thoại cho G để hỏi mua ma túy, G nói lại với H là đi giao ma túy cho Thăm thì H đồng ý và nói "Em đi đi, anh đau chân không đi được", sau đó G mở tủ quần áo và lấy một ít ma túy từ gói cất giấu trong ba lô ra, bỏ vào bì ni lông trong suốt, quấn bên ngoài bằng một bì ni lông màu đen, cầm trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô BKS 82X1-000.39 đi giao cho Thăm, trên đường đi thì bị bắt quả tang. Cùng ngày, Cơ quan

điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp rẫy và nhà của vợ chồng G và thu giữ toàn bộ số tang vật nêu trên.

Ngày 05/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Ia H'Drai, tỉnh KT ra Quyết định trưng cầu giám định số 38/QĐ-ĐTTH trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh KT để giám định chất ma túy. Tại Bản Kết luận giám định số 66/KL-KTHS ngày 09/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh KT, kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng (kí hiệu M1) được niêm phong trong bì thư thứ nhất gửi giám định là **ma túy**; loại: **Heroine (Heroin)**, có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; có khối lượng là: **3,312 gam**.

- Mẫu chất bột màu trắng (kí hiệu M2) được niêm phong trong bì thư thứ hai gửi giám định là **ma túy**; loại: **Heroine (Heroin)**, có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; có khối lượng là: **0,033 gam**.

- Mẫu chất bột màu trắng (kí hiệu M3) được niêm phong trong bì thư thứ ba gửi giám định là **ma túy**; loại: **Heroine (Heroin)**, có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; có khối lượng là: **0,028 gam**.

- Mẫu chất bột rắn màu trắng (kí hiệu M4) được niêm phong trong bì thư thứ tư gửi giám định là **ma túy**; loại: **Heroine (Heroin)**, có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; có khối lượng là: **34,324 gam**.

- Mẫu chất bột rắn màu trắng (kí hiệu M5) được niêm phong trong bì thư thứ năm gửi giám định là **ma túy**; loại: **Heroine (Heroin)**, có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; có khối lượng là: **287,45 gam**.

- Mẫu chất bột màu trắng (kí hiệu M6) được niêm phong trong bì thư thứ sáu gửi giám định là **ma túy**; loại: **Heroine (Heroin)**, có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; có khối lượng là: **0,087 gam**.

Bản cáo trạng số: 10/CT-VKSKT-P1 ngày 21/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KT đã truy tố bị cáo Lữ Thị G và bị cáo Ngân Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Đối với bị cáo Lữ Thị G:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lữ Thị G 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lữ Thị G 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là 21 năm đến 21 năm 6 tháng tù.

- Đối với bị cáo Ngân Văn H:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ngân Văn H 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ngân Văn H 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là 21 năm đến 21 năm 6 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng vụ án và biện pháp tư pháp, đề nghị:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) thùng giấy được dán kín, xung quanh bằng giấy trắng và băng keo trong suốt, bên ngoài thùng có nội dung “CÔNG AN TỈNH KT PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 66/KL-KTHS”, tại các mép dán được dán 04 (bốn) giấy niêm phong, trên mỗi giấy niêm phong có các chữ ký ghi họ tên của những người tham gia niêm phong và các hình dấu tròn có nội dung “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ*CÔNG AN TỈNH KT” (Bên trong có số ma túy, loại **Heroin (Heroin)** sau giám định: M1: 3,296gam; M2: 0,026gam; M3: 0,021gam; M4: 34,285gam; M5: 287,35gam; M6: 0,080gam; 01 (một) mảnh bao ni lông màu đen; 03 (ba) mảnh giấy; 01 (một) mảnh ni lông không màu, trong suốt; 01 (một) mảnh giấy màu vàng có in hình, chữ nước ngoài; 01 (một) bì ni lông màu hồng, 01 (một) bì ni lông màu xanh; 01 (một) bì ni lông

màu trắng; 01 (một) bì ni lông trong suốt, 01 (một) bì ni lông trong suốt có băng keo màu trắng; 06 (sáu) bì thư đựng mẫu vật gửi giám định và mẫu vật gửi giám định sau khi đã sử dụng một phần mẫu vật để giám định); 01 (một) gói thuốc màu trắng bên ngoài có chữ “SAIGON”, bên trong có 01 (một) bật lửa màu tím và 03 (ba) điếu thuốc màu trắng; 01 (một) áo sơ mi đã cũ, tay dài, màu trắng, sọc xanh; 01 (một) ba lô màu nâu, đã qua sử dụng).

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Realme, màu xanh, số IMEI1: 860750040185497, số IMEI2: 860750040185489, bên trong thân máy có gắn ở vị trí sim1 01 thẻ sim Viettel, với số seri: 89840 48000 91060 8749, số thuê bao: 0389 766 598, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong của bị cáo Lữ Thị G là công cụ bị cáo G sử dụng để liên lạc nhằm thực hiện hành vi phạm tội; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 82X1-000.39, đã qua sử dụng cùng với Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 82 000197 là tài sản chung của các bị cáo, được bị cáo G sử dụng làm phương tiện để vận chuyển ma túy đi bán.

- Hoàn trả cho bị cáo G 01 (một) điện thoại di động dạng cảm ứng, nhãn hiệu Realme, màu đen, số IMEI1: 869720063258431, số IMEI2: 869720063258423, bên trong thân máy gắn ở vị trí sim1 01 thẻ sim Viettel, với số seri: 8984 0480 0092 4142 738, số thuê bao: 0325 909 176, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong; Hoàn trả cho bị cáo H 01 (một) điện thoại di động dạng cảm ứng, nhãn hiệu VIVO V2026, màu xanh số IMEI: 868466054964691, số IMEI2: 868466054964683, bên trong thân máy gắn ở vị trí sim1 01 thẻ sim Viettel, với số seri: 8984 04800 03110 93316, số thuê bao: 0398 314 903, và ở vị trí sim2 01 thẻ sim Vinaphone, với số seri: 8984 02000 1149 2331 440, số thuê bao: 0829 787 042, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong do các bị cáo không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, không tự bào chữa cho hành vi của mình và không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo Lữ Thị G và bị cáo Ngân Văn H – Luật sư Nguyễn Thị Phú D tại phiên tòa có ý kiến: Thống nhất với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KT truy tố bị cáo Lữ Thị G và bị cáo Ngân Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, với nhận thức rằng hình phạt không chỉ mang tính trừng phạt mà còn hướng đến giáo dục, cảm hóa và phòng ngừa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ để lượng hình khoan hồng, thấu tình đạt lý.

Thứ nhất, trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo góp phần giúp các cơ quan tiến hành tố tụng thuận lợi trong việc điều tra làm sáng tỏ sự thật vụ án. Các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn, hối cải về hành vi của mình.

Thứ hai, về nhân thân và hoàn cảnh gia đình của các bị cáo: Gia đình hai bị cáo có hai con nhỏ (sinh năm 2012 và 2014) đang sống xa cha mẹ, thiếu sự chăm sóc. Ông bà nội và bà ngoại đều đã già yếu, không còn khả năng hỗ trợ. Hai bị cáo là lao động chính, gánh vác việc nuôi con và phụng dưỡng cha mẹ. Sự vắng mặt của các bị cáo khiến các cháu rơi vào hoàn cảnh đặc biệt thiệt thòi; Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, đây là lần đầu tiên phạm tội; Các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp; Số ma túy chưa bị phát tán, các bị cáo chưa được hưởng lợi gì; Bị cáo Lữ Thị G có bố là ông Lữ Văn T được Nhà nước tặng Huân chương chiến công hạng Nhì; Bị cáo Ngân Văn H chỉ đóng vai trò giúp sức trong vụ án, có hành vi phân loại và sử dụng ma túy. Bị cáo là người nghiện ma túy, bản thân phụ thuộc vào chất gây nghiện; Hành vi phạm tội của các bị cáo xuất phát từ sự nhẹ dạ, thiếu hiểu biết pháp luật, hoàn cảnh kinh tế khó khăn và ảnh hưởng tiêu cực từ môi trường sống. Hình phạt nghiêm minh là cần thiết, nhưng cũng cần có sự khoan dung, nhân đạo để mở ra con đường hoàn lương cho những người phạm tội lần đầu, thành khẩn, ăn năn và có hoàn cảnh đáng thương. Vì vậy luật sư đề nghị HĐXX cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đồng thời xem xét toàn diện hồ sơ vụ án, nhân thân và hoàn cảnh cụ thể của từng bị cáo để đưa ra mức hình phạt thấu tình, đạt lý, mở ra cơ hội cho các bị cáo sớm trở lại xã hội, tiếp tục chăm lo gia đình và làm lại cuộc đời.

Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh KT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người tham gia tố tụng khác, cũng như vật chứng đã được thu giữ, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Căn cứ vào kết luận giám định số 66/KL-KTHS ngày 09/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh KT. Có đủ cơ sở để kết luận:

Để có tiền tiêu xài và ma túy để sử dụng, nên ngày 04/3/2025, Lữ Thị G cùng chồng là Ngân Văn H đã thống nhất mua một bánh ma túy loại Heroin của đối tượng Pít (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng). Sau khi G đem ma túy về, H đã lấy một ít chia làm 03 (ba) tép nhỏ, rồi đem 02 (hai) tép cất giấu tại nhà ở thôn 1, xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai, tỉnh KT (gồm 01 (một) tép trong túi áo sơ mi tay dài, màu trắng, sọc xanh tại tử quần áo, có khối lượng 0,028 gam, 01 (một) tép trên bàn thờ, có khối lượng 0,087 gam); 01 (một) tép cất giấu dưới sạp nứa trong rẫy tại thôn 1, xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai, tỉnh KT, có khối lượng 0,033 gam, với mục đích để sử dụng dần. Lữ Thị G cất giấu toàn bộ số ma túy còn lại trong nhà mình tại thôn 1, xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai, tỉnh KT với mục đích để bán kiếm lời (gồm cất giấu trong ba lô màu nâu tại tử quần áo 01 (một) bì ni lông chứa 34,324 gam, dưới nan giường 01 (một) bì ni lông chứa 287,45 gam và trên đường đem đi bán 01 (một) bì ni lông chứa 3,312 gam cho Lương Văn T vào sáng ngày 05/3/2024, chưa kịp bán thì bị bắt. Như vậy, Lữ Thị G và Ngân Văn H đã cùng nhau tàng trữ $(34,324 \text{ gam} + 287,45 \text{ gam} + 3,312 \text{ gam}) = 325,086 \text{ gam}$ ma túy, loại Heroin, với mục đích để bán và $(0,028 \text{ gam} + 0,087 \text{ gam} + 0,033 \text{ gam}) = 0,148 \text{ gam}$ ma túy, loại Heroin, với mục đích để sử dụng. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Lữ Thị G vừa là người khởi xướng, đồng thời là người thực hành; bị cáo Ngân Văn H vừa là người thực hành, vừa có vai trò giúp sức. Hành vi của Lữ Thị G và Ngân Văn H đã phạm vào tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 10/CT-VKSKT-P1 ngày 21/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KT đã truy tố các bị cáo đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo Lữ Thị G và bị cáo Ngân Văn H là đặc biệt nghiêm trọng. Mặc dù biết rõ tác hại của ma túy và hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm tới chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, hủy hoại sức khỏe con người và là nguyên nhân gây phát sinh nhiều hành vi phạm tội, tệ nạn xã hội khác. Hiện nay tội phạm ma túy đang diễn biến phức tạp, gia tăng. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Lữ Thị G và bị cáo Ngân Văn H có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa các bị cáo Lữ Thị G và bị cáo Ngân Văn H đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Lữ Thị G có bổ ruột là ông Lữ Văn Tuyệt được tặng huân chương chiến công hạng nhì. Do đó, bị cáo Lữ Thị G được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, nghề nghiệp không ổn định, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng:

[8.1] Đối với khối lượng chất ma túy sau khi giám định theo kết luận giám định số 66/KL-KTHS ngày 09/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh KT được chứa đựng trong 01 (một) thùng giấy được dán kín, xung quanh bằng giấy trắng và băng keo trong suốt, bên ngoài thùng có nội dung “CÔNG AN TỈNH KT PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 66/KL-KTHS”, tại các mép dán được dán 04 (bốn) giấy niêm phong, trên mỗi giấy niêm phong có các chữ ký ghi họ tên của những người tham gia niêm phong và các hình dấu tròn có nội dung “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ * CÔNG AN TỈNH KT” (Bên trong có số ma túy, loại **Heroin (Heroin)** sau giám định: M1: 3,296gam; M2: 0,026gam; M3: 0,021gam; M4: 34,285gam; M5: 287,35gam; M6: 0,080gam; 01 (một) mảnh bao ni lông màu đen; 03 (ba) mảnh giấy; 01 (một) mảnh ni lông không màu, trong suốt: 01 (một) mảnh giấy màu vàng có in hình, chữ nước ngoài; 01 (một) bì ni lông màu hồng, 01 (một) bì ni lông màu xanh; 01 (một) bì ni lông màu trắng; 01 (một) bì ni lông trong suốt, 01 (một) bì ni lông trong suốt có băng keo màu trắng; 06 (sáu) bì thư đựng mẫu vật gửi giám định và mẫu vật gửi giám định sau khi đã sử dụng một phần mẫu vật để giám định). Xét thấy, đây là chất ma túy cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) gói thuốc màu trắng bên ngoài có chữ “SAIGON”, bên trong có 01 (một) bật lửa màu tím và 03 (ba) điều thuốc màu trắng; 01 (một) áo sơ mi đã cũ, tay dài, màu trắng, sọc xanh; 01 (một) ba lô màu nâu, đã qua sử dụng. Xét thấy các vật chứng này không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[8.2] Đối với 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Realme, màu xanh, số IMEI1: 860750040185497, số IMEI2: 860750040185489, bên trong thân máy có gắn ở vị trí sim1 01 thẻ sim Viettel, với số seri: 89840 48000 91060 8749, số thuê bao: 0389 766 598, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong của bị cáo Lữ Thị G là phương tiện để bị cáo liên lạc nhằm thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[8.3] Đối với 01 (một) điện thoại di động dạng cảm ứng, nhãn hiệu Realme, màu đen, số IMEI1: 869720063258431, số IMEI2: 869720063258423, bên trong thân máy gắn ở vị trí sim1 01 thẻ sim Viettel, với số seri: 8984 0480 0092 4142 738, số thuê bao: 0325 909 176, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong của bị cáo Lữ Thị G là phương tiện để bị cáo liên lạc và cho con chơi trong cuộc sống hàng ngày nên cần trả lại cho bị cáo.

[8.4] Đối với 01 (một) điện thoại di động dạng cảm ứng, nhãn hiệu VIVO V2026, màu xanh số IMEI: 868466054964691, số IMEI2: 868466054964683, bên trong thân máy gắn ở vị trí sim1 01 thẻ sim Viettel, với số seri: 8984 04800 03110 93316, số thuê bao: 0398 314 903, và ở vị trí sim2 01 thẻ sim Vinaphone, với số seri: 8984 02000 1149 2331 440, số thuê bao: 0829 787 042, đã qua sử

dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong của bị cáo Ngân Văn H là phương tiện để bị cáo liên lạc trong cuộc sống hàng ngày nên cần trả lại cho bị cáo.

[8.5] Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 82X1-000.39, đã qua sử dụng và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 82 000197, biển số xe 82X1- 000.39: Theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo Ngân Văn H là người đứng tên chủ sở hữu nhưng bị cáo biết việc bị cáo Lữ Thị G sử dụng xe để đi mua bán ma túy và là tài sản chung nên cần tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Về các tình tiết khác:

[9.1] Đối với người đàn ông tên p là người bán ma túy cho bị cáo Lữ Thị G do không biết rõ nhân thân lai lịch địa chỉ cụ thể, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhiều lần tại Công an xã Ia Tơi, huyện Ia H'Drai, tỉnh KT, nhưng hiện tại chưa xác định được Pít, nên chưa thể tiến hành làm việc và ghi lời khai đối với Pít. Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

[9.2] Đối với Nguyễn Văn L, sinh ngày 09/04/1976, địa chỉ: Kdang, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai, là người đứng tên đăng ký số thuê bao 0389766598 mà Lữ Thị G đang sử dụng, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Công an xã Kdang, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai, nhưng Lành không có thường trú tại đó, đồng thời khi làm việc đối với Lữ Thị G, G khai nhận là không quen biết L, số thuê bao trên được G mua ở tạp hóa ven đường, G không nhớ cụ thể thời gian, địa điểm, do đó, không có căn cứ xem xét trách nhiệm đối với Nguyễn Văn L.

[9.3] Đối với Lương Văn Th, là người mua ma túy của Lữ Thị G, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhiều lần tại Công an xã Ia Tơi, xã Ia Đal, huyện Ia H'Drai, tỉnh KT, đồng thời đã tiến hành lấy lời khai đối với Thăm, Thăm thừa nhận là có mua ma túy của G, nhưng chỉ mua một gói về sử dụng với giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), không phải là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) theo như lời khai G. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho bị can Lữ Thị G và Lương Văn Thăm đối chất với nhau, G khai nhận là bán ma túy cho Thăm lần đầu tiên, một gói ma túy với giá 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), nhưng Thăm thừa nhận là chưa đúng, Thăm khai nhận là đã mua ma túy của G nhiều lần và ngày 05/3/2024 mua ma túy của G 01 (một) gói với giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) để về sử dụng, do việc mua bán ma túy chưa hoàn thành thì G bị bắt, lời khai của các đối tượng không thống nhất và không có chứng cứ nào khác nên không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với Thăm.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lữ Thị G và bị cáo Ngân Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Đối với bị cáo Lữ Thị G:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lữ Thị G 01 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lữ Thị G 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Buộc bị cáo Lữ Thị G phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 21 năm 6 tháng tù (*Hai một năm, sáu tháng tù*). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 05/3/2024.

2.2. Đối với bị cáo Ngân Văn H:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ngân Văn H 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ngân Văn H 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Buộc bị cáo Ngân Văn H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 21 (Hai một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 06/3/2024.

3. Về hình phạt bổ sung:

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lữ Thị G và bị cáo Ngân Văn H.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự,

4.1. Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng:

- 01 (một) thùng giấy được dán kín, xung quanh bằng giấy trắng và băng keo trong suốt, bên ngoài thùng có nội dung “CÔNG AN TỈNH KT PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 66/KL-KTHS”, tại các mép dán được dán 04 (bốn) giấy niêm phong, trên mỗi giấy niêm phong có các chữ ký ghi họ tên của những người tham gia niêm phong và các hình dấu tròn có nội dung “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ*CÔNG AN TỈNH KT” (Bên trong có số ma túy, loại **Heroine (Heroin)** sau giám định: M1: 3,296gam; M2: 0,026gam; M3: 0,021gam; M4: 34,285gam; M5: 287,35gam; M6: 0,080gam; 01 (một) mảnh bao ni lông màu đen; 03 (ba) mảnh giấy; 01 (một) mảnh ni lông không màu, trong suốt; 01 (một) mảnh giấy màu vàng có in hình, chữ nước ngoài; 01 (một) bì ni

lông màu hồng, 01 (một) bì ni lông màu xanh; 01 (một) bì ni lông màu trắng; 01 (một) bì ni lông trong suốt, 01 (một) bì ni lông trong suốt có băng keo màu trắng; 06 (sáu) bì thư đựng mẫu vật gửi giám định và mẫu vật gửi giám định sau khi đã sử dụng một phần mẫu vật để giám định);

- 01 (một) gói thuốc màu trắng bên ngoài có chữ “SAIGON”, bên trong có 01 (một) bật lửa màu tím và 03 (ba) điều thuốc màu trắng; 01 (một) áo sơ mi đã cũ, tay dài, màu trắng, sọc xanh; 01 (một) ba lô màu nâu, đã qua sử dụng.

4.2. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước các vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Realme, màu xanh, số IMEI1: 860750040185497, số IMEI2: 860750040185489, bên trong thân máy có gắn ở vị trí sim1 01 thẻ sim Viettel, với số seri: 89840 48000 91060 8749, số thuê bao: 0389 766 598, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong; được niêm phong trong phong bì dán kín, mặt trước có chữ “CÔNG AN TỈNH KT PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ”, mặt sau tại các mép dán có chữ ký ghi họ tên của giám định viên, điều tra viên và ba hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh KT.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 82X1-000.39, đã qua sử dụng.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 82 000197, biển số xe 82X1- 000.39.

4.3. Trả lại các vật chứng sau:

- Trả cho bị cáo Lữ Thị G: 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Realme, màu đen, số IMEI1: 869720063258431, số IMEI2: 869720063258423, bên trong thân máy có gắn ở vị trí sim1 01 thẻ sim Viettel, với số seri: 8984 0480 0092 4142 738, số thuê bao: 0325 909 176, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong; được niêm phong trong phong bì dán kín, mặt trước có chữ “CÔNG AN TỈNH KT PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ”, mặt sau tại các mép dán có chữ ký ghi họ tên của giám định viên, điều tra viên và ba hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh KT.

- Trả lại cho bị cáo Ngân Văn H: 01 (một) điện thoại di động dạng cảm ứng, nhãn hiệu VIVO V2026, màu xanh, số IMEI1: 868466054964691, số IMEI2: 868466054964683, bên trong thân máy có gắn ở vị trí sim1 01 thẻ sim Viettel, với số seri: 8984 04800 03110 93316, số thuê bao: 0398 314 903 và ở vị trí sim2 01 thẻ sim Vinaphone, với số seri: 8984 02000 1149 2331 440, số thuê bao: 0829 787 042, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong; được niêm phong trong phong bì dán kín, mặt trước có chữ “CÔNG AN TỈNH KT PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và ghi chữ ĐT VIVO”, mặt sau tại các mép dán có chữ ký ghi họ tên của giám định viên, điều tra viên và ba hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh KT.

(Tất cả các vật chứng trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/5/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSMT) Công an tỉnh KT và Cục Thi hành án dân sự tỉnh KT).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lữ Thị G và bị cáo Ngân Văn H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/6/2025) các bị cáo được quyền kháng cáo bản án để xin xét xử phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận

- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TANDTC;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh KT;
- Cơ quan THAHS, Phòng Hồ sơ NV Công an tỉnh KT;
- CQ ANĐT Công an tỉnh KT;
- Cục THADS tỉnh KT;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh KT;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (để t/b);
- Bị cáo; Luật sư; Người có QLNVLQ, người chứng kiến;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hành

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
THẨM PHÁN**

Nguyễn Minh Thành

Nguyễn Hành

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Lê Văn Sơn

Lê Văn Thanh

Lê Xuân Thạnh

Nơi nhận

- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TANDTC;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh KT;
- Cơ quan THAHS, Phòng Hồ sơ NV Công an tỉnh KT;
- CQ ANĐT Công an tỉnh KT;
- CQ CSĐT Công an huyện Ia H'Drai;
- Cục THADS tỉnh KT;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh KT;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (đề t/b);
- Bị cáo; Luật sư; Người có QLNVLQ, người chứng kiến;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hành

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
THẨM PHÁN**

Nguyễn Minh Thành

Nguyễn Hành

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Lê Văn Sơn

Lê Văn Thanh

Lê Xuân Thạnh

